

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chế Thị Hồng Cẩm;
- Ông Chau Khon Sốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Chau Sốc P, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989, tại huyện T, tỉnh An Giang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã A, huyện B (thị xã B), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo phật; con ông Chau D bà Neáng S; anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ ba; vợ là Neáng M và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 17/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022 cho đến nay, (có mặt).

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Kim Seng – Công tác UBND xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông Chau S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, tại khu vực ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy - Công an huyện Tri Tôn và Công an xã N phát hiện và bắt quả tang Chau P có hành vi cất giấu trái phép 05 bọc nilon trong suốt chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và 01 khẩu súng Rulo, trong ổ đạn có 06 viên đạn chưa sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm có: 03 bọc nilon trong suốt rãnh khóa viền đỏ; 01 bọc nilon trong suốt rãnh khóa viền xanh và 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong tất cả đều chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh đen, có gắn 02 sim số 0359747242 và số 0333339461; 01 xe mô tô 67N1-479.03, hiệu Honda, màu trắng xanh đen, loại Sonic 150R, số khung MH1KB1118KK204076, số máy KB11E1203332; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 căn cước công dân mang tên Chau P; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh đen; 01 áo khoác và 01 bóp da đều màu đen; tiền Việt Nam 700.000 đồng. (Đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Tri Tôn); 28 nỏ thủy tinh và 26 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu có rãnh khóa viền màu đỏ; 01 khẩu súng Rulo, trong ổ đạn có 06 viên đạn chưa sử dụng, thân súng màu trắng, báng súng màu đen ghi chữ ZM05. (Đã chuyển Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang).

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Chau P khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 04/11/2022 tại khu vực phường Núi Sam, thành phố C, P mua của người tên Đ (không rõ họ và tên đệm, tên lót) với giá 12.000.000đ. Mục đích mua về để bán lại cho S chỉ biết ở xã L (không rõ địa chỉ cụ thể, họ và tên đệm, tên lót) trên đường đi giao ma túy cho S thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 04/11/2022, Phol thỏa thuận bán 200 số ma túy cho đối tượng tên là S (không rõ địa chỉ cụ thể, họ và tên đệm, tên lót) với giá 13.500.000đ, hẹn địa điểm thử và giao nhận ma túy trên đường đi giao ma túy cho S thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 189 ngày 10/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: 01 (một) phong bì màu trắng ghi số “1” được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã N, Công an huyện T và các chữ ký ghi tên Trần P, Trần T, Chau S, Chau C, Chau P. Bên trong có: 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền xanh chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1); 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2); 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3); 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M4). Mẫu M1, M2, M3, M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 29,2888 gam; 01 phong bì màu trắng có ghi số “2” được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã N, Công an huyện T và các chữ ký ghi tên Trần P, Trần T, Chau S, Chau C, Chau P. Bên trong có: 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M5). Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6332 gam.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTT-HS ngày 07/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố Chau P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng ông Chau S vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục số: 89 - 90b)

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chau P từ 11 đến 12 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự ; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và các vật dụng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh đen; 01 áo khoác và 01 bóp da đều màu đen. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh đen, có gắn 02 sim số 0359747242 và số 0333339461; 01 xe mô tô 67N1-479.03, hiệu Honda, màu trắng xanh đen, loại Sonic 150R, số khung MH1KB1118KK204076, số máy KB11E1203332; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Chau P; Tiền Việt Nam 700.000đ (Đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Tri Tôn) đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án. (Đã chuyển Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang 01 khẩu súng Rulo, trong ổ đạn có 06 viên đạn chưa sử dụng, thân súng màu trắng, báng súng màu đen ghi chữ ZM05).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại khu vực ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo P đã có hành vi mua bán 04 bọc ma túy đá từ đối tượng Đ tại N, C để bán lại cho S và cất giấu 01 bọc ma túy trong bóp da được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 29,2888gam và tàng trữ là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6332 gam, với mục đích nhằm bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Chau P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm (tội phạm rất nghiêm trọng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Chau P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để bán kiếm lời. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn huyện Tri Tôn các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến

500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng có tên Đ và S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Chau P khai không biết rõ nhân thân của người này, ngoài ra, bị cáo khai có bán ma túy cho Đỗ V và Cái V, Xét ngoài lời khai của Phol không còn chứng cứ khác, Đỗ V và Cái V khai không có mua của bị cáo P, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy và các vật dụng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh đen; 01 áo khoác và 01 bóp da đều màu đen. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh đen, có gắn 02 sim số 0359747242 và số 0333339461; 01 xe mô tô 67N1-479.03, hiệu Honda, màu trắng xanh đen, loại Sonic 150R, số khung MH1KB1118KK204076, số máy KB11E1203332; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Chau P; đối với số tiền 700.000đ đã thu giữ của bị cáo P nhưng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ là nộp tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Chau P 12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04 tháng 11 năm 2022).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 189/KL-KTHS (MT-GT) ngày 10/11/2022, ghi số “1”) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi tên Nguyễn T, Đặng Q. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu M1 đến M4 là 28,7884 gam; 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số 189/KL-KTHS (MT-GT) ngày 10/11/2022, ghi số “2”) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn và các chữ ký ghi tên Nguyễn T, Đặng Q Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,5860gam. 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh đen; 01 áo khoác màu đen và 01

bóp da đều màu đen; 28 nỏ thủy tinh và 26 bọc nilon trong suốt hàn kín 03 đầu có rãnh khóa viền màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu xanh đen, có gắn 02 sim số 0359747242 và số 0333339461; 01 xe mô tô 67N1-479.03, hiệu Honda, màu trắng xanh đen, loại Sonic 150R, số khung MH1KB1118KK204076, số máy KB11E1203332 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chau P.

Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Chau P và số tiền 700.000đ (Ủy nhiệm chi số 78 ngày 13/7/2023) đã thu giữ của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/7/2023)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chau P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Sơn Thị Thúy Liễu